

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ THIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 138/KH-UBND

Phú Thiện, ngày 18 tháng 7 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú thiện giai đoạn 2021-2025.**

Thực hiện Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện Phú Thiện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Thiện giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch số 490/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, (sau đây viết tắt là *Chương trình*), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong thực hiện nhiệm vụ của Chương trình; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cộng đồng và người dân trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Yêu cầu:** Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch hành động và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Thực hiện hiệu quả nội dung vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp

phần tạo ra môi trường sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

- Tối thiểu 25% dân số nông thôn được tiếp cận bền vững với nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày; trên 35% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán.

- Ít nhất 60% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; triển khai 1 - 2 mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô ở cấp xã trở lên với công nghệ phù hợp.

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số xã có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Ít nhất 60% số xã có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; từ 66% số xã trở lên có tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 85% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

## **III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

### **1. Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải sinh hoạt:**

#### *a) Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học) xây dựng mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế,...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín.

- Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom, tập kết chất thải); bố trí và đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp; trang bị các phương tiện, trang thiết bị

lưu chứa rác tại khu vực công cộng đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan quy mô thôn, xã.

- Xây dựng một số mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ, nhựa tái chế ...).

- Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt quy mô cấp huyện áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

*b) Nước thải sinh hoạt:*

- Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.

- Xây dựng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và khu dân cư phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

## **2. Cấp nước sạch nông thôn, trữ nước ngọt tại các vùng khó khăn về nguồn nước:**

a) Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.

b) Hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước (vùng hạn hán, thiếu nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới và thích ứng với biến đổi khí hậu,...).

c) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu).

d) Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

## **3. Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp:**

a) Thực hiện việc xử lý chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp.

b) Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị.

c) Mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyên giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ.

d) Xây dựng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

#### **4. Cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn, môi trường làng nghề theo hướng xanh và bền vững:**

##### *a) Cảnh quan môi trường nông thôn:*

- Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm.

- Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hóa vùng miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.

*b) Bảo vệ môi trường làng nghề:* Hỗ trợ xây dựng mô hình khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề truyền thống (nếu có) bị ô nhiễm gắn với phát triển du lịch nông thôn.

#### **5. An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản ở nông thôn:**

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô cấp huyện, liên huyện.

- Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến.

- Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

#### **6. Công tác vệ sinh:**

- Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

#### **7. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật:**

a) Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.

b) Xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ về xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng thành chất thải thông thường.

c) Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương.

#### **8. Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm:**

- a) Nhân rộng các mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.
- b) Nhân rộng các mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả để đạt được các mục tiêu đề ra của Chương trình.
- c) Lồng ghép các nội dung của Chương trình trong thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương.

*(Kế hoạch thực hiện chi tiết theo Phụ lục đính kèm).*

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện chương trình:**

- Chuyển đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, cán bộ nông thôn mới các cấp về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới.

- Phát động phong trào thi đua chuyên đề và các cuộc thi về nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; đề xuất điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường nhằm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến trong bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tập huấn cho cán bộ nông thôn mới các cấp về Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, mô hình Tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện Chương trình.

##### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới:**

- Triển khai thực hiện quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn; hướng dẫn thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình.

- Triển khai thực hiện lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm tại xã; hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.

- Triển khai thực hiện các định mức, đơn giá về xử lý môi trường (nước thải, chất thải rắn) phù hợp với đặc thù khu vực nông thôn; mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Triển khai thực hiện áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm.

- Triển khai thực hiện về hạn mức vay cho nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

### **3. Khoa học và công nghệ:**

- Chuyên giao và ứng dụng công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường.

- Áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

### **4. Huy động nguồn lực:**

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của các địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án hợp tác quốc tế, đối ứng vốn vay, các chương trình, dự án, đề án khác cho thực hiện Chương trình; ưu tiên kinh phí phân bổ ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng, triển khai tại các xã khó khăn và các địa phương đặc thù về kinh tế, xã hội.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa, đóng góp của người sử dụng nước sạch và các nguồn lực trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, mở rộng biên độ cho vay, kéo dài thời gian vay vốn cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

- Chuyên giao và ứng dụng công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện Chương trình.

### **5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể huyện:**

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể huyện, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

**V. Nguồn vốn và cơ cấu vốn:** Thực hiện theo quy định tại Mục VI Điều 1 của Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn ngân sách địa phương.

- Vốn xã hội hóa (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...).

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

b) Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

c) Cơ chế tài chính của Chương trình: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:**

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổng hợp nhu cầu vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trong kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm.

- Phát động phong trào thi đua chuyên đề và các cuộc thi về nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; đề xuất điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi

trường nhằm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến trong bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động.

- Triển khai hướng dẫn thực hiện quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn; hướng dẫn thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn.

- Hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm tại xã; hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn.

- Hướng dẫn triển khai thực hiện việc xử lý chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp, sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bộ tài liệu hướng dẫn.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ nông thôn mới các cấp về Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường.

- Tham mưu cho UBND huyện định kỳ hằng năm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình triển khai thực hiện Chương trình; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình.

## **2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:**

- Triển khai hướng dẫn thực hiện lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành hướng dẫn.

- Triển khai thực hiện các định mức, đơn giá về xử lý môi trường (nước thải, chất thải rắn) phù hợp với đặc thù khu vực nông thôn; mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn sau khi có hướng dẫn của Sở Tài nguyên Môi trường.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo quy định.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** Trên cơ sở đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện:**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng; chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường.



- Tham mưu việc thực hiện áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đối với các nội dung, hoạt động có liên quan sau khi có hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**5. Trung tâm Y tế huyện:** Hướng dẫn thực hiện quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho hệ thống cấp nước tập trung.

**6. Đề nghị Phòng Giao Dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:**

- Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các hộ dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện trong Chương trình được vay vốn triển khai, vốn đối ứng, đóng góp xây dựng các mô hình.

- Triển khai hướng dẫn thực hiện về hạn mức vay cho nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn sau khi có hướng dẫn của PGD Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị-xã hội:**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn.

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; vận động, khuyến khích hình thành các tổ, đội, hợp tác xã bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên cơ sở.

**8. UBND các xã, thị trấn:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo tổ chức triển các mô hình điểm, mô hình nhân rộng của Chương trình; hàng năm, cân đối, bố trí ngân sách địa phương đối ứng, thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án khác và huy động các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Chương trình và các mô hình điểm, mô hình nhân rộng thực hiện Chương trình tại địa phương.

**9. Chế độ báo cáo:** Các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo định kỳ 6 tháng, năm: 6 tháng **trước ngày 10/6** và năm **trước ngày 05/12** hoặc đột xuất về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Thiện giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những thiếu sót, bất cập, các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn có văn bản gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các PCVP HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, cvHi-Đô.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**




---

**Nguyễn Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN PHÚ THIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 138 /KH-UBND ngày 18 / 5/2023 của UBND huyện).*

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình</b>				
1	Tổ chức tập huấn cho cán bộ nông thôn mới về Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, thị trấn	2023-2025
2	Xây dựng và nhân rộng một số mô hình tổ khuyến nông cộng đồng, mô hình Tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường để tham gia hỗ trợ, tư vấn nghiệp vụ cho địa phương thực hiện Chương trình	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2023-2025
3	Hướng dẫn tham gia phong trào thi đua chuyên đề và các cuộc thi về nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường nhằm biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến trong bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động
<b>II Phân loại, thu gom, trung chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý nước thải</b>				
1	Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học) xây dựng mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế,...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT	2023-2025

2	Xây dựng mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế,...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT	2023-2025
3	Hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom, tập kết chất thải) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan) quy mô thôn, xã.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
4	Xây dựng một số mô hình liên kết thị trường để thu hồi, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tái chế, tái sử dụng từ chất thải (như sản phẩm phân bón hữu cơ, nhựa tái chế ...)	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
5	Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt quy mô trên địa bàn huyện hoặc liên huyện, áp dụng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2023-2025
6	Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và triển khai thực hiện các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng	UBND các xã, thị trấn		2023-2025
7	Xây dựng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và khu dân cư phù hợp với đặc thù của từng địa phương.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025

8	Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2023-2025
<b>III Cấp nước sạch, trữ nước ngọt tại các vùng khó khăn về nguồn nước</b>				
1	Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước	UBND các xã, thị trấn		2023-2025
2	Hỗ trợ xây dựng mô hình cấp nước sạch tại các vùng đặc thù, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước (vùng hạn hán, thiếu nước, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới và thích ứng với biến đổi khí hậu,...)	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
3	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu)	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2023-2025
4	Hỗ trợ xây dựng thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình chưa có khả năng tiếp cận với nguồn nước sinh hoạt tập trung	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
<b>IV Kinh tế tuần hoàn trong xử lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp</b>				
1	Hướng dẫn triển khai thực hiện việc xử lý chất thải và phụ phẩm trong nông nghiệp, sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bộ tài liệu hướng dẫn	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài nguyên và môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành

2	Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
3	Xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
4	Xây dựng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
<b>V</b>	<b>Cải tạo cảnh quan nông thôn, môi trường làng nghề theo hướng xanh và bền vững</b>			
1	Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng khi bị ô nhiễm.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
2	Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hóa vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
3	Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với phát triển du lịch nông thôn.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
<b>VI</b>	<b>An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản ở nông thôn</b>			
1	Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất, chế biến.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
2	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc...	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2023-2025

3	Xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm quy mô ở địa phương	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
4	Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất	UBND các xã, thị trấn		2023-2025
<b>VII</b>	<b>Công tác vệ sinh</b>			
1	Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh	UBND các xã, thị trấn	Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
2	Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở	UBND các xã, thị trấn	Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
<b>VIII</b>	<b>Bao gói thuốc bảo vệ thực vật</b>			
1	Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường	UBND các xã, thị trấn	Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
2	Hoàn thiện công nghệ và xây dựng các mô hình thí điểm ứng dụng công nghệ về xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng thành chất thải thông thường	UBND các xã, thị trấn	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023-2025
3	Hoàn thiện và nhân rộng các mô hình quản lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phù hợp với điều kiện từng địa phương	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2023-2025

IX	<b>Tổ chức nhân rộng các mô hình hiện có về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm</b>			
1	Nhân rộng các mô hình tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
2	Nhân rộng các mô hình về cấp nước, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm có hiệu quả để đạt được các mục tiêu đề ra của Chương trình	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Mặt trận và các Đoàn thể huyện	2023-2025
3	Lồng ghép các nội dung của Chương trình trong thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương	Các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn		2023-2025
X	<b>Hoàn thiện cơ chế chính sách, phù hợp với mục tiêu xây dựng nông thôn mới</b>			
1	Triển khai hướng dẫn thực hiện quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn; hướng dẫn thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành hướng dẫn
2	Triển khai hướng dẫn thực hiện lồng ghép các nội dung về bảo vệ môi trường vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành
3	Hướng dẫn thành lập và quy chế hoạt động của tổ cộng đồng tự quản về an toàn thực phẩm tại xã; hướng dẫn kỹ thuật xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành
4	Tham mưu việc thực hiện áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá đối với các nội dung, hoạt động có liên quan về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn sau khi có hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Khoa học và Công nghệ ban hành



5	Tham mưu triển khai thực hiện áp dụng các định mức, đơn giá về xử lý môi trường (nước thải, chất thải rắn) phù hợp với đặc thù khu vực nông thôn; mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Mặt trận và các Đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành
6	Tham mưu triển khai thực hiện về hạn mức cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.	Phòng Giao Dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn	Sau khi Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam ban hành
<b>XI</b>	<b>Rà soát, xác định lại số liệu về hiện trạng các chỉ tiêu tại phần mục tiêu của Kế hoạch</b>	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn	trước tháng 9/2023